

2. Thiên nhiên phân hoá theo Đông – Tây

Quan sát trên bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam (hoặc Atlas Địa lí Việt Nam), nêu nhận xét về sự phân hoá thiên nhiên từ Đông sang Tây.

Từ Đông sang Tây, thiên nhiên nước ta có sự phân hoá thành 3 dải rõ rệt :

a) Vùng biển và thềm lục địa

Vùng biển nước ta lớn gần gấp 3 lần diện tích đất liền. Độ nông – sâu, rộng – hẹp của thềm lục địa có quan hệ chặt chẽ với vùng đồng bằng, vùng đồi núi kề bên và thay đổi theo từng đoạn bờ biển.

Dựa vào bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam, nêu dẫn chứng về mối quan hệ đó.

Thiên nhiên vùng biển nước ta đa dạng và giàu có, tiêu biểu cho thiên nhiên vùng biển nhiệt đới ẩm gió mùa.

b) Vùng đồng bằng ven biển

Thiên nhiên vùng đồng bằng nước ta thay đổi tùy nơi, thể hiện mối quan hệ chặt chẽ với dải đồi núi phía tây và vùng biển phía đông.

Đồng bằng Bắc Bộ và đồng bằng Nam Bộ mở rộng với các bãi triều thấp phẳng, thềm lục địa rộng, nông ; phong cảnh thiên nhiên trù phú, xanh tươi, thay đổi theo mùa.

Dải đồng bằng ven biển Trung Bộ hẹp ngang và bị chia cắt thành những đồng bằng nhỏ, đường bờ biển khúc khuỷu với thềm lục địa thu hẹp, tiếp giáp vùng biển sâu ; các dạng địa hình bồi tụ, mài mòn xen kẽ nhau, các cồn cát, đầm phá khá phổ biến ; thiên nhiên có phần khắc nghiệt, đất đai kém màu mỡ nhưng giàu tiềm năng du lịch và thuận lợi cho phát triển các ngành kinh tế biển.

c) Vùng đồi núi

Sự phân hoá thiên nhiên theo Đông – Tây ở vùng đồi núi rất phức tạp, chủ yếu do tác động của gió mùa với hướng của các dãy núi.

Hãy nêu ảnh hưởng của gió mùa và hướng các dãy núi đến sự khác biệt về thiên nhiên giữa vùng núi Đông Bắc với vùng núi Tây Bắc, giữa Đông Trường Sơn với Tây Nguyên.

Trong khi thiên nhiên vùng núi Đông Bắc mang sắc thái cận nhiệt đới gió mùa thì ở vùng núi thấp phía nam Tây Bắc lại có cảnh quan thiên nhiên nhiệt đới gió mùa và ở vùng núi cao Tây Bắc, cảnh quan thiên nhiên giống như vùng ôn đới.

Khi sườn Đông Trường Sơn đón nhận các luồng gió từ biển thổi vào tạo nên một mùa mưa vào thu đông, thì ở vùng Tây Nguyên lại là mùa khô, nhiều nơi khô hạn gay gắt, xuất hiện cảnh quan rừng thưa. Còn khi Tây Nguyên vào mùa mưa thì bên sườn Đông Trường Sơn nhiều nơi lại chịu tác động của gió Tây khô nóng.

3. Thiên nhiên phân hoá theo độ cao

Nguyên nhân nào tạo nên sự phân hoá thiên nhiên theo độ cao? Sự phân hoá theo độ cao biểu hiện rõ ở các thành phần tự nhiên nào?

Thiên nhiên nước ta có 3 đai cao:

a) Đai nhiệt đới gió mùa

- Ở miền Bắc, đai nhiệt đới gió mùa có độ cao trung bình dưới 600 – 700m, ở miền Nam lên đến độ cao 900 – 1000m.
- Khí hậu nhiệt đới biểu hiện rõ rệt ở nền nhiệt độ cao, mùa hạ nóng (nhiệt độ trung bình tháng trên 25°C). Độ ẩm thay đổi tùy nơi: từ khô hạn đến ẩm ướt.
- Đất trong đai này bao gồm:
 - + Đất đồng bằng chiếm gần 24% diện tích đất tự nhiên cả nước, với các nhóm: đất phù sa, đất phèn, đất mặn, đất cát,... Trong đó, có diện tích lớn nhất và tốt nhất là đất phù sa.
 - + Đất vùng đồi núi thấp chiếm hơn 60% diện tích đất tự nhiên của cả nước, chủ yếu là nhóm đất feralit. Trong đó, tốt nhất là đất feralit nâu đỏ phát triển trên đá mẹ badan và đá vôi.
- Sinh vật gồm các hệ sinh thái nhiệt đới:
 - + Hệ sinh thái rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh hình thành ở những vùng núi thấp mưa nhiều, khí hậu ẩm ướt, mùa khô không rõ. Rừng có cấu trúc nhiều tầng với 3 tầng cây gỗ, có cây cao tới

30 – 40m, phần lớn là các loài cây nhiệt đới xanh quanh năm. Giới động vật nhiệt đới trong rừng đa dạng và phong phú.

- + Các hệ sinh thái rừng nhiệt đới gió mùa : rừng thường xanh, rừng nửa rụng lá, rừng thưa nhiệt đới khô. Trên các loại thổ nhưỡng đặc biệt có các hệ sinh thái rừng thường xanh trên đá vôi ; rừng ngập mặn trên đất mặn ven biển ; rừng tràm trên đất phèn ; xa van, cây bụi gai nhiệt đới khô trên đất cát, đất xám vùng khô hạn.

b) Đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi

- Ở miền Bắc, đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi có độ cao từ 600 – 700m đến 2600 m, ở miền Nam từ 900 – 1000 m đến 2600 m.
- Khí hậu mát mẻ, không có tháng nào nhiệt độ trên 25°C, mưa nhiều hơn, độ ẩm tăng.
- + Ở độ cao từ 600 – 700 m đến 1600 – 1700 m, khí hậu mát mẻ và độ ẩm tăng đã tạo điều kiện hình thành các hệ sinh thái rừng cận nhiệt đới lá rộng và lá kim. Nhiệt độ giảm làm hạn chế quá trình phân giải chất hữu cơ, mùn được tích lũy, hình thành đất feralit có mùn với đặc tính chua. Đồng thời quá trình phong hoá yếu đi, nền tảng đất mỏng hơn.



Trong rừng xuất hiện các loài chim, thú cận nhiệt đới phương Bắc. Các loài thú có lông dày như gấu, sóc, cây, cáo.

+ Ở độ cao trên 1600 – 1700 m, nhiệt độ thấp, quá trình feralit ngừng trệ, hình thành đất mùn. Rừng sinh trưởng kém, thực vật thấp nhỏ, đơn giản về thành phần loài ; rêu, địa y phủ kín thân, cành cây. Trong rừng có mặt các loài chim di cư thuộc khu hệ Himalaya.

c) Đai ôn đới gió mùa trên núi

- Đai ôn đới gió mùa trên núi có độ cao từ 2600 m trở lên (chỉ có ở Hoàng Liên Sơn).
- Khí hậu có nét giống khí hậu ôn đới, quanh năm nhiệt độ dưới 15°C, mùa đông xuống dưới 5°C ; có các loài thực vật ôn đới như đỗ quỳn, lãnh sam, thiết sam. Đất ở đây chủ yếu là đất mùn thô.

Câu hỏi và bài tập

1. Hãy nêu khái quát sự phân hoá thiên nhiên theo Đông – Tây ở nước ta. Giải thích sự khác nhau về thiên nhiên giữa vùng núi Đông Bắc với vùng núi Tây Bắc, giữa Đông Trường Sơn với Tây Nguyên.
2. Điền nội dung thích hợp vào bảng theo mẫu sau :

Tên đai cao	Độ cao phân bố	Đặc điểm khí hậu	Các loại đất chính	Các hệ sinh thái chính